TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 04-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Ông Ma Thanh Khỏe

Bà Hoàng Thị Tuyết

***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Vần T; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 23/4/1987 tại xã T, huyện B, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Dao;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Triệu Chiều O (sinh năm 1961) và bà Đặng Mùi D (sinh năm 1961); trú tại: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Đặng Mùi N, sinh năm: 1984, trú tại: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2004, con thứ hai sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bàn Kiềm M; Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Xóm Q, xã E, huyện R, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

2. Nông Văn K; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt

3. Nông Văn T; Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

4. Lục Văn N; Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

5. Khằm Văn H; Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt.

6. Phạm Văn T; Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Xóm Y, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/6/2019 tại địa bàn xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành kiểm tra khám xét đối tượng tên Bàn Kiềm M, sinh năm 1992, trú tại: xã E,

huyện R, tỉnh Bắc Kạn đang điều khiển chiếc xe mô tô đi hướng từ xã C đến huyện R, tỉnh Bắc Kạn do có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện và bắt quả tang trong túi quần bò bên phải đằng trước M đang mặc có 01 bao thuốc lá du lịch đã bóc dở, phía bên trong lớp giấy bóng của vỏ bao thuốc lá có 01 gói giấy trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng. Theo lời khai của M đó là heroin M mua với Triệu Vần T, trú tại xóm N, xã C, huyện B với số tiền 200.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ lời khai của Bàn Kiềm M, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Vần T, trú tại xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Phát hiện tạm giữ số tiền trên người T 260.000 đồng và 01 tờ tiền Trung Quốc trị giá 100 NDT (nhân dân tệ), theo lời khai của T số tiền này là do bán ma túy cho Bàn Kiềm M sinh năm 1992 và Nông Văn K sinh năm 1991 mà có. Ngoài ra phát hiện tạm giữ số tiền 10.744.000 đồng và 05 tờ tiền Trung Quốc cùng mệnh giá 100 NDT ở trong túi quần soóc để trong rổ nhựa ở góc nhà của T.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Triệu Vần T khai nhận như sau: Khoảng 08 giờ ngày 18/6/2019 T đang ngủ ở nhà thì có Nông Văn K ở xóm N, xã C, huyện B và Bàn Kiềm M ở xóm Q, xã E, huyện R, tỉnh Bắc Kạn đến nhà gọi bị cáo để hỏi mua ma túy loại heroine để sử dụng, lúc đầu bị cáo không bán nhưng do K và M nài nỉ nên bị cáo bán heroine cho K 02 lần, 01 lần bán lấy 70.000 đồng, 01 lần K đưa cho T một tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100 NDT, sau đó K xin T 10.000 đồng để đi ăn sáng và T được bán heroine cho M lấy 200.000 đồng. Số heroine còn lại T sử dụng hết, sau khi M và K mua heroine đi được một lúc thì Công an đến nhà khám xét. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận từ năm 2018 bị cáo mua heroine với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở xã L, huyện R, tỉnh Bắc Kạn mỗi lần mua từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng về một phần để sử dụng cho bản thân, một phần để bán lại kiếm lời. Bị cáo được bán heroine cho nhiều người, nhiều lần. Thời gian từng lần và số tiền cụ thể bị cáo không nhớ chính xác mà chỉ nhớ được bán cho các đối tượng sau:

- Phạm Văn T, sinh năm 1982, trú tại xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng khoảng 03 lần, mỗi lần khoảng 100.000 đồng;

- Lục Văn N, sinh năm 1968, trú tại xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng khoảng 03 lần, mỗi lần khoảng 100.000 đồng;

- Nông Văn T, sinh năm 1978, trú tại xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng khoảng 04 lần, mỗi lần từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng;

- Bàn Kiềm M, sinh năm 1992, trú tại xóm Q, xã E, huyện R, tỉnh Bắc Kạn 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng;

- Nông Văn K, sinh năm 1991, trú tại xóm N, xã C, huyện B, Cao Bằng trước ngày T bị bắt K đến mua ma túy với T liên tục, số tiền 500 NDT là tiền của K mua heroine với T.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng nghiện trên đều khai nhận được mua heroine với T để sử dụng.

Theo biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng xác định khối lượng gói chất bột màu trắng thu giữ được của Bàn Kiềm M có khối lượng tịnh là 0,0164g *(không phẩy không một sáu bốn gam).*

Tại Kết luận giám định số 185/GĐMT ngày 30/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **heroine**" và Kết luận giám định số 106/GĐKTHS ngày 20/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 06 tờ tiền Trung Quốc có mệnh giá mỗi tờ 100 NDT đều là tiền thật.

Đối với Bàn Kiềm M bị bắt quả tang do mua ma túy với T để sử dụng, khối lượng 0,0164g *(không phẩy không một sáu bốn gam)* không đủ yếu tố cấu thành phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật, cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bàn Kiềm M về hành vi trên.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSNB ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố Triệu Vần T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 2,

Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Triệu Vần T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Vần T từ 07 *(bảy)* năm đến 08 *(tám)* năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Triệu Vần T từ 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* đến 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 260.000 đồng và 06 tờ tiền Trung Quốc mỗi tờ mệnh giá 100 NDT thu giữ được của bị cáo Triệu Vần T là tiền bị cáo có được do bán ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Triệu Vần T số tiền 10.744.000 đồng xác định là tiền bị cáo bán xe máy mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: Đề nghị bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Vần T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Vần T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Vần T thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Từ năm 2018 bị cáo T mua ma túy với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở xã L, huyện R, Bắc Kạn mỗi lần từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng mua về một phần để sử dụng cho bản thân, một phần để bán lại kiếm lời. Bị cáo được bán heroine cho nhiều người, nhiều lần cho đến ngày 18/6/2019 bị cáo bị bắt giữ. Mặt khác, các đối tượng nghiện đều khai nhận được mua heroine với T để sử dụng nhiều lần. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Triệu Vần T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo các điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 *(bảy)* năm đến 08 *(tám)* năm tù và áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Triệu Vần T có nhân thân xấu, sinh ra lớn lên ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo nghiện ma túy, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có nhận thức xã hội. Mặc dù biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma tuý, nhưng do phục vụ nhu cầu của bản thân, lười lao động và coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma tuý và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án.

Do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số tiền 260.000 đồng và 06 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá mỗi tờ 100 NDT xác định là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 10.744.000 đồng xác định là tiền bị cáo có được do bán chiếc xe máy, dùng để chi tiêu cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Vần T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Vần T 07 *(bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18 tháng 6 năm 2019.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bị cáo Triệu Vần T số tiền 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 260.000 đồng *(hai trăm sáu mươi nghìn đồng)* và 06 *(sáu)* tờ tiền Trung Quốc mệnh giá mỗi tờ 100 NDT *(một trăm nhân dân tệ)* có các số seri lần lượt như sau: CZ56151544; KJ60307963, FR04264472, Y58X529446, Q6R2957048, GA09976594 thu giữ được của bị cáo Triệu Vần T.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Vần T số tiền 10.744.000 đồng *(mười triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)* nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng được lưu kho bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 24 ngày 11 tháng 9 năm 2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Triệu Vần T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã C;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngôn Ngọc Viên